

ĐỀ CƯƠNG KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II
MÔN CÔNG NGHỆ 7 (2022-2023)

A. TRẮC NGHIỆM:

BÀI 11: KỸ THUẬT CHĂN NUÔI GÀ THỊT THẢ VƯỜN

<p>Câu 1. Quy trình chăn nuôi gồm mấy bước?</p> <p>A. 1</p> <p>B. 2</p> <p>C. 3</p> <p>D. 4</p>	<p>Câu 2. Bước 1 của quy trình chăn nuôi là:</p> <p>A. Chuẩn bị chuồng trại</p> <p>B. Chọn giống và con giống</p> <p>C. Nuôi dưỡng, chăm sóc</p> <p>D. Phòng, trị bệnh</p>	<p>Câu 3. Đặc điểm của gà nuôi thả vườn ở nước ta:</p> <p>A. Năng suất cao</p> <p>B. Chất lượng thịt ngon</p> <p>C. Sức đề kháng cao</p> <p>D. Cả 3 đáp án trên</p>
<p>Câu 4. Yêu cầu đối với chọn gà con giống:</p> <p>A. Đồng đều về khối lượng</p> <p>B. Nhanh nhẹn</p> <p>C. Mắt sáng</p> <p>D. Cả 3 đáp án trên</p>	<p>Câu 5. Chọn gà giống gồm có mấy công việc?</p> <p>A. 1</p> <p>B. 2</p> <p>C. 3</p> <p>D. 4</p>	<p>Câu 6: Vườn chăn thả đem lại những lợi ích gì cho đàn gà thịt thả vườn?</p> <p>A. Nơi gà nghỉ ngơi, tránh nắng, mưa</p> <p>B. Nơi gà chạy nhảy, vận động</p> <p>C. Nơi gà ăn và uống nước</p> <p>D. Nơi bổ sung thêm chất dinh dưỡng, vitamin cho gà</p>
<p>Câu 7. Để phòng bệnh cho gà, cần thực hiện mấy công việc?</p> <p>A. 1</p> <p>B. 2</p> <p>C. 3</p> <p>D. 4</p>	<p>Câu 8. Để phòng bệnh cho gà, cần thực hiện công việc nào sau đây?</p> <p>A. Giữ cho chuồng trại luôn sạch sẽ, khô ráo, thoáng mát.</p> <p>B. Tiêm phòng đầy đủ các loại vắc xin theo định kì</p> <p>C. Đảm bảo cung cấp đủ chất dinh dưỡng</p> <p>D. Cả 3 đáp án trên</p>	<p>Câu 9. Gà thả vườn xuất chuồng sau thời gian bao lâu?</p> <p>A. 2 tháng</p> <p>B. 3 tháng</p> <p>C. 3,5 – 4,5 tháng</p> <p>D. 5 tháng</p>

<p>Câu 10: Chuồng nuôi gà thịt phải đảm bảo các điều kiện nào sau đây?</p> <p>A. Càng kín càng tốt, mát về mùa đông, ấm về mùa hè.</p> <p>B. Có độ ẩm cao, ấm về mùa đông, mát về mùa hè.</p> <p>C. Thông thoáng, ấm về mùa đông, mát về mùa hè.</p> <p>D. Có độ ẩm thấp, mát về mùa đông, ấm về mùa hè.</p>	<p>Câu 11: Gà dưới 1 tháng tuổi thì cần cho ăn loại thức ăn?</p> <p>A. Thức ăn giàu chất đạm</p> <p>B. Thức ăn giàu chất béo</p> <p>C. Thức ăn giàu chất khoáng</p> <p>D. Thức ăn giàu vitamin</p>	<p>Câu 12: Sản phẩm nào sau đây không được chế biến từ thủy sản?</p> <p>A. Ruốc cá hồi.</p> <p>B. Xúc xích.</p> <p>C. Cá thu đóng hộp.</p> <p>D. Tôm khô.</p>
---	---	--

Bài 12: Ngành Thủy Sản Ở Việt Nam

<p>Câu 1. Vai trò của ngành thủy sản:</p> <p>A. Cung cấp thực phẩm cho con người</p> <p>B. Cung cấp nguyên liệu cho ngành chế biến thực phẩm, chăn nuôi</p> <p>C. Xuất khẩu thủy sản</p> <p>D. Tất cả đều đúng</p>	<p>Câu 2. Ở Việt Nam có mấy nguồn lợi thủy sản?</p> <p>A. 1</p> <p>B. 2</p> <p>C. 3</p> <p>D. 4</p>	<p>Câu 3: Loại cá nào dưới đây là cá da trơn?</p> <p>A. Cá chép.</p> <p>B. Cá chêm.</p> <p>C. Cá tra.</p> <p>D. Cá trắm cỏ.</p>
<p>Câu 4: Đâu không phải vai trò của thủy sản?</p> <p>A. Cung cấp thực phẩm cho con người.</p> <p>B. Cung cấp thức ăn cho chăn nuôi.</p> <p>C. Cung cấp môi trường sống trong lành cho con người.</p> <p>D. Tạo thêm công việc cho người lao động.</p>	<p>Câu 5: Vì sao nói nước ta có điều kiện thuận lợi để phát triển ngành nuôi thủy sản?</p> <p>A. Nước ta có bờ biển dài, vùng đặc quyền kinh tế rộng lớn</p> <p>B. Nước ta có nhiều giống thủy sản mới, lạ.</p> <p>C. Nước ta có diện tích trồng lúa bao phủ khắp cả nước</p> <p>D. Người dân nước ta cần cù, chịu khó, ham học hỏi.</p>	<p>Câu 6: Loại tôm nào là đối tượng xuất khẩu chính ở nước ta?</p> <p>A. Tôm thẻ chân trắng.</p> <p>B. Tôm hùm.</p> <p>C. Tôm càng xanh.</p> <p>D. Tôm đồng</p>

BÀI 13: QUY TRÌNH KỸ THUẬT NUÔI THỦY SẢN

<p>Câu 1. Thức ăn của thủy sản gồm mấy loại?</p> <p>A. 1 B. 2 C. 3 D. 4</p>	<p>Câu 2. Thực vật phù du là:</p> <p>A. Vi tảo B. Rong C. Luân trùng D. Giun</p>	<p>Câu 3. Thực vật đáy là:</p> <p>A. Vi tảo B. Rong C. Luân trùng D. Giun</p>
<p>Câu 4. Động vật phù du là:</p> <p>A. Vi tảo B. Rong C. Luân trùng D. Giun</p>	<p>Câu 5. Động vật đáy là:</p> <p>A. Vi tảo B. Rong C. Luân trùng D. Giun</p>	<p>Câu 6. Có mấy loại thức ăn nhân tạo?</p> <p>A. 1 B. 2 C. 3 D. 4</p>
<p>Câu 7. Có mấy phương pháp thu hoạch thủy sản?</p> <p>A. 1 B. 2 C. 3 D. 4</p>	<p>Câu 8. Quản lí ao nuôi cần thực hiện mấy công việc?</p> <p>A. 1 B. 2 C. 3 D. 4</p>	<p>Câu 9. Người ta tiến hành cho cá ăn vào thời gian nào?</p> <p>A. Sáng từ 6 đến 8 giờ B. Trưa 10 đến 12 giờ C. Chiều 13 đến 15 giờ D. Tất cả đều đúng</p>
<p>Câu 10. Đâu là thức ăn tự nhiên của thủy sản?</p> <p>A. Tảo B. Ngô C. Khoai D. Sắn</p>	<p>Câu 11. Đâu là thức ăn thô của thủy sản?</p> <p>A. Ngũ cốc B. Rong C. Luân trùng D. Bọ đỏ</p>	<p>Câu 12. Thức ăn viên nổi dùng để nuôi loại thủy sản nào?</p> <p>A. Cá B. Tôm C. Cá, Tôm D. Đáp án khác</p>
<p>Câu 13. Thức ăn viên chìm dùng để nuôi loại thủy sản nào?</p> <p>A. Cá B. Tôm C. Cá, Tôm D. Đáp án khác</p>	<p>Câu 14. Thức ăn viên giúp bổ sung dinh dưỡng gì cho thủy sản?</p> <p>A. Vitamin B. Khoáng chất C. Vitamin, khoáng chất D. Đáp án khác</p>	<p>Câu 15. Bệnh nào sau đây thường xuất hiện khi nuôi thủy sản?</p> <p>A. Nổi đầu B. Bệnh xuất huyết C. Bệnh trùng nấm da D. Cả 3 đáp án trên</p>

B. TỰ LUẬN:

Câu 1: Em nghĩ thế nào về ý kiến “Phòng bệnh hơn chữa bệnh” cho vật nuôi?

-Phòng bệnh hơn chữa bệnh nghĩa là: Phòng bệnh là trước khi dịch bệnh xảy ra sẽ tốt cho vật nuôi thì vật nuôi chi phí phòng bệnh sẽ thấp hơn chi phí chữa bệnh.

-Nếu vật nuôi bị bệnh, ta phải dùng thuốc chữa bệnh, ngoài ra nếu quá nặng vật nuôi sẽ chết, gây ảnh hưởng lớn đến kinh tế, ngoài ra bệnh có thể lây lan ra toàn bộ vật nuôi gây thiệt hại rất lớn.

Vì vậy, ta phải phòng bệnh hơn là chữa bệnh.

Câu 2: Em hãy cho biết các nguyên nhân ảnh hưởng đến môi trường và nguồn lợi thủy sản. Một số nguyên nhân ảnh hưởng đến môi trường và nguồn lợi thủy sản là:

- Khai thác với cường độ cao, mang tính tận diệt.
- Đắp đập, ngăn sông, xây dựng hồ chứa.
- Phá hoại rừng đầu nguồn mất cân bằng sinh thái và nguồn nước ngầm,
- xả rác, nước thải gây ô nhiễm môi trường nước.

Câu 3: Em hãy đề xuất các biện pháp bảo vệ hệ sinh thái và nguồn lợi thủy sản.

- Ứng dụng các tiến bộ khoa học trong nuôi thủy sản
- Sử dụng mặt nước nuôi thủy sản một cách hợp lí, hiệu quả, bền vững.
- Nghiem cấm đánh bắt bằng phương pháp huỷ diệt
- Tuyên truyền mọi người có ý thức bảo vệ nguồn lợi thủy sản, tổ chức vệ sinh môi trường định kì theo tuần hoặc tháng

Câu 4: Nêu các vai trò của ngành thủy sản mang lại cho cuộc sống và kinh tế. - Cung cấp thực phẩm cho con người

- Cung cấp nguyên liệu cho ngành chăn nuôi và các ngành công nghiệp khác.
- Xuất khẩu thủy sản
- Tạo việc làm và tăng thu nhập cho người lao động.
- Góp phần bảo vệ môi trường và đảm bảo chủ quyền quốc gia.

Hết.